

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/09/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK5+PPD+P4	7:25	5+4+11	0+0+0		3+6+13	0+0+0	chuyen 1 ppd- p4
2		C10+TD2+RP2	7:25	3+0+6	0+0+0		0+7+15	0+0+0	
3		P11+PPD	9:25	4+12	0+0		0+22	0+0	
4		RC10+RP3	9:25	1+20	0+0		0+22	0+0	
5		P4+P5+BK5	11:25	11+1+0	0+0+0		9+8+5	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ 1 người ppd về đi RP3, 1 người RP2 về đi RC10

2/ bk5-5 người đi về trong ngày



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: BK5 - PPD - P4	CREW: VTHẮNG - N.ANH - TOAN	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/3562	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HOANG ANH TU	BK5						80	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG THANG	BK5						75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN MINH	BK5	79	1	3			80	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN THANG	BK5						61	NIPI	Vietnamese
5	NGUYEN THI HANG	BK5	80	1	3			58	NIPI	Vietnamese
6	ĐO CHUNG KIEN	PPD	20	1	4	3	60	61	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN VAN NAM	PPD	21	1	6			61	KHI	Vietnamese
8	TRẦN VĂN DŨNG	PPD	19	1	2			75	KHI	Vietnamese
9	ĐO NGOC TAN	PPD	22	1	9			76	KHI	Vietnamese
10	ĐINH NGOC QUY	P4	74	1	4			77	KHI	Vietnamese
11	PHẠM TRẠI	P4	75	1	5			57	KHI	Vietnamese
12	PHẠM THÈ TRƯỞNG	P4	82	1	4			76	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN ĐANG TUAN	P4	73	1	4			68	KHI	Vietnamese
14	TA XUÂN HIỆU	P4	81	1	5			65	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN THANH TRUNG	P4	83	1	4			69	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN HOANG TRUONG	P4						79	KHI	Vietnamese
17	PHAN ĐÌNH NHAM	P4	77	1	4			62	KHI	Vietnamese
18	PHAN HONG TAM	P4	79-80	2	7			62	KHI	Vietnamese
19	TRẦN XUÂN TRUNG	P4	78	1	4			78	KHI	Vietnamese
20	TRAN MINH HOANG	P4	76	1	12			85	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK5	5	354	2	6	0	0	3		
2	PPD	4	273	4	21	3	60	6		CHUYEN 1 PAX PPD-P4
3	P4	11	778	11	53	0	0	13		
TOTAL		20	1.405	17	80	3	60	22		
WEIGHT KG			1.405		80		60			

GRAND TOAL: 1.545 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN THẮNG
NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
B.CARD: CAM - 1	TO: CLO - TD2 - RP2	CREW: KHOÀN - SON - HIẾU	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/3565	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PODKATILIN A.N	CLO	50	1	8	2	30	83	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN VĂN BAO	CLO	52	1	10			81	KHOAN	Vietnamese
3	KHAZEYEV DENIS	CLO	51	1	11			80	VTB	Russian
4	ĐOÀN MINH HƯƠNG	RP2	41-42	2	10	1	5	62	DVL	Vietnamese
5	VŨ ANH TRỌNG	RP2	435	1	15	3	60	67	DVL	Vietnamese
6	ĐỖ QUANG KHAI	RP2	34	1	8			88	PSV	Vietnamese
7	LY CHUYỀN CHIÊU	RP2	40	1	5			106	PSV	Vietnamese
8	BUI VĂN LONG	RP2	39	1	3			72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	3	244	3	29	2	30	0		
2	TD2	0	0	0	0	5	85	7		
3	RP2	5	395	6	41	4	65	15		
TOTAL		8	639	9	70	11	180	22		
WEIGHT KG			639		70		180			

GRAND TOAL: 889 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ KIỀU THU

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: VANG-2	TO: P11 - PPD	CREW: VTHANG - N.ANH - TOAN	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/3563	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM THẾ QUANG	P11	60	1	13			75	KH-THAC	Vietnamese
2	VÕ TRỌNG NHIÊN	P11	62	1	15			60	KH-THAC	Vietnamese
3	VU THAI THANH	P11	64-65	2	18			79	KH-THAC	Vietnamese
4	TÀ HỒNG QUÂN	P11	63	1	14			68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TÀ	PPD	99	1	2			69	KHI	Vietnamese
6	TRẦN LÊ RĂNG	PPD	97	1	7			83	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU HAO	PPD	98	1	3			79	KHI	Vietnamese
8	KOLESNIK A.Y	PPD	697	1	8			106	KHI	Russian
9	NGUYỄN QUANG VINH	PPD	26	1	5			102	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN NGỌC QUYẾT	PPD	700	1	4	1	20	68	NIPI	Vietnamese
11	LÊ TRƯỜNG HẬU	PPD	35	1	8			78	MERMAID	Vietnamese
12	TRẦN VĂN THỨC	PPD	37-38	2	21	1	18	69	MERMAID	Vietnamese
13	LÊ MINH PHỤNG	PPD	28	1	6			76	KHI	Vietnamese
14	BUI THANH	PPD	89	1	2			62	KHI	Vietnamese
15	TRỊNH QUỐC THANH	PPD	33-34	2	11			101	KHI	Vietnamese
16	TRỊNH CÔNG BÌNH	PPD	27	1	7			63	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	4	282	5	60	0	0	0		
2	PPD	12	956	14	84	2	38	22		
TOTAL		16	1.238	19	144	2	38	22		
WEIGHT KG			1.238		144		38			

GRAND TOAL: 1.420 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 10:00
B.CARD: XANH-2	TO: RC10 - RP3	CREW: XHOÀN - SON - HIẾU	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/3566	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	TRAN VAN THANH ***	RC10	20-21	2	11			65	KH-THAC	Vietnamese
2	NOPPORN POONSAWAS	RP3	51-52	2	19			70	VEOLIA	Thailand
3	CAO ĐỨC THANH	RP3	63	1	8	1	25	75	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN SEN	RP3	53	1	4	1	10	69	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN SANG	RP3	45	1	5			59	KHI	Vietnamese
6	LÊ NHƯ NGUYỄN	RP3	61-62	2	7			63	KHI	Vietnamese
7	HỒ VĂN LƯƠNG	RP3	46	1	3			63	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CỬ	RP3	41	1	5			57	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG HOÀ	RP3	48	1	3			75	KHI	Vietnamese
10	PHẠM VĂN LẬP	RP3						60	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT KÝ	RP3	47	1	7			72	KHI	Vietnamese
12	TRẦN NGUYỄN QUY	RP3	43-44	2	11			69	DV KTCND	Vietnamese
13	PANKRATOV ROMAN	RP3	56	1	11			96	KHI	Russian
14	HA THE BAO	RP3				4	29	79	KHI	Vietnamese
15	NGÔ NGỌC HÂN	RP3	54-55	2	15			63	KHI	Vietnamese
16	PHẠM BÌNH NAM	RP3	42	1	7			60	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN QUANG NAM ****	RP3	65	1	5			57	KHI	Vietnamese
18	VŨ TUẤN ANH	RP3	36-37	2	20			76	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH HUNG	RP3	38-39	2	20			92	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH HOÀ	RP3	49-50	2	10			93	NIPI	Vietnamese
21	HOANG VAN TRONG	RP3	40	1	6			99	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC10	1	65	2	11	0	0	0		
2	RP3	20	1.447	25	166	6	64	22		
TOTAL		21	1.512	27	177	6	64	22		
WEIGHT KG			1.512		177		64			

GRAND TOAL: 1.753 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THỦY ANH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: HONG-3	TO: P4 - P5 - BK5	CREW: VTHẮNG - NPHÚ - DTÙNG	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/3564	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LE MINH SY	P4	57	1	14			75	CODIEN	Vietnamese
2	PHAN VĂN HIỆU	P4	64-65	2	11			59	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN MẠNH	P4	62-63	2	15			80	CODIEN	Vietnamese
4	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	66	1	2			82	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU LUẬN	P4	58	1	4			73	KHI	Vietnamese
6	LÊ TRUNG LÂM	P4						71	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	67	1	7			62	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TÀI	P4						72	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN QUANG VINH	P4	59	1	11			77	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ CÔNG MINH	P4	60	1	7			108	PSV	Vietnamese
11	LÊ VĂN TÀI	P4	61	1	12			56	TRƯỜNG V	Vietnamese
12	TẠ TRUNG DŨNG	P5	97	1	13	1	10	94	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P4	11	815	11	83	0	0	9		
2	P5	1	94	1	13	1	10	8		
3	BK5	0	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		12	909	12	96	1	10	22		
WEIGHT KG			909		96		10			

GRAND TOAL: 1.015 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

ĐÀO NGỌC PHÚ